| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M C**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Dinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tòng Văn Thanh.

2. Ông Khoàng Văn Hặc.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1983. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tIh: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn P và bà: Lò Thị N

Vợ: Vàng Thị I – Sinh năm: 1986. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý vi phạm hành chIh và chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 03/01/2023, bị tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023, tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H là bà Bà Triệu Thị Hồng – Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- Người làm chứng: Vàng A G – Sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Bản 36, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/01/2023 Lò Văn H đi bộ đến nhà Mùa A Cầu ở tổ dân phố số 09, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên, để tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây H trao đổi mua của Cầu 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng với giá 50.000 đồng, H cất giấu gói Heroine vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an thị trấn M C vào nhà Cầu kiểm tra, Cầu bỏ chạy thoát, tổ công tác kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái của H có 01 gói Heroine có khối lượng 0,162 gam và tại túi quần bên phải có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. H thừa nhận là Heroine của mình, mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 03/01/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định cục chất bột nén màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn H có khối lượng là 0,162 gam, trích mẫu gửi giám định 0,04 gam. Vật chứng còn lại 0,122 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 143/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H là 0,162 gam. Mẫu chất bột nén màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 169/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể: KD 17253724 **là tiền thật**.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSMC, ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Lò Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

**Về vật chứng vụ án**: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,122 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám đinh; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng có số mã hiệu cụ thể: KD 17253724 là tiền không liên quan đến việc phạm tội cần trả tại cho bị cáo.

Bị cáo khai số ma túy bị cáo mua của Mùa A Cầu trú tại tổ dân phố số 9, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra Công an đã tiến hành xác minh. Qua xác minh đối tượng Mùa A Cầu hiện tại không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, ở đâu gia đình và chIh quyền địa phương không biết, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

**Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập gia đình chủ yếu dựa vào nông nghiệp, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đồng thời trả lại cho bị cáo số tiền 10.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

Người làm chứng anh Vàng A G vắng mặt, tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C anh G khai: Ngày 03/01/2023 anh đi đào nương thuê cho anh Mùa A Cầu, đến khoản 12 giờ hơn cùng ngày anh vào nhà Cầu để lấy tiền làm thuê, đang ở trong nhà chưa kịp hỏi tiền làm thuê với Cầu thì ngoài sân có tiếng người nói chuyện thì Cầu bỏ chạy ra ngoài, còn Cầu chạy đi đâu thì anh không biết. H đi ra ngoài thì bị Công an bắt khám xét thu được của H 01 gói ma túy. Anh chỉ đến hỏi lấy tiền làm thuê với Cầu, còn việc Cầu và H có mua bán ma túy với nhau hay không thì anh không biết.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

***[1] Xét về hành vi phạm tội***: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lò Văn H khai nhận toàn bộ hành vi của mình cụ thể: Ngày 03/01/2023, bị cáo đi sang khu vực, tổ dân phố số 9, thị trấn M C để vào nhà Mùa A Cầu mua ma túy. Bị cáo vào nhà Cầu mua được của Cầu 01 gói ma túy có khối lượng 0,162 gam Heroine với giá 50.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc. Bị cáo chưa kịp ra về thì có tổ công tác vào nhà Cầu để kiểm tra, tổ công tác kiểm tra bị cáo phát hiện bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,162 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân

dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*"

***[2] Xét về tIh chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy*:** Hành vi phạm tội của bị cáo có tIh chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. ChIh quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chIh sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chIh sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

***[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*** Bị cáo Lò Văn H sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học 5/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Năm 2004 đi nghĩa vụ quân sự đến năm 2006 thực hiện nghĩa vụ xong trở về địa phương xây dựng gia đình riêng và có 02 con. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, cùng vợ con lao động sản xuất để phát triển kinh tế gia đình, làm gương cho các con noi theo, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình tìm mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo với án thấp nhất của khung hình phạt là chưa có đủ cơ sở chấp nhận, vì khi quyết định hình phạt cần xét về nhân thân, việc tuân thủ pháp luật bản thân bị cáo, những đề nghị khác của người bào chữa là có đủ cơ sở chấp nhận.

Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa để áp dụng một hình phạt tương xứng với tIh chất mức độ bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

***[4] Về hình phạt bổ sung***: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

***[5] Về vật chứng vụ án***: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 0,122 gam Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng có số mã hiệu cụ thể: KD 17253724 là tiền không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo khai số ma túy bị cáo mua của Mùa A Cầu trú tại tổ dân phố số 9, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra Công an đã tiến hành xác minh. Qua xác minh đối tượng Mùa A Cầu hiện tại không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì, ở đâu gia đình và chIh quyền địa phương không biết, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Vàng A G, ngày 03/01/2023 anh đến nhà Mùa A Cầu để hỏi lấy tiền làm thuê cho Cầu. Trước đó Cầu và H có mua bán ma túy với nhau hay không thì anh không biết, anh chỉ được chứng kiến Công an thu giữ 01 gói ma túy của H. HĐXX không xem xét giải quyết.

***[6] Về án phí***: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

***[7]*** Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tIh từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 03/01/2023.

**2. Về vật chứng vụ án**: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 0,122 gam Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo 01 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng có số mã hiệu cụ thể: KD 17253724.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 16/3/2023.

**3. Về án phí**: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/4/2023.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn MC thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lò Văn Dinh**